

Phẩm 18:
BỒ-TÁT GIỚI PHẨM
THỌ PHƯƠNG TIỆN HỌC XỨ PHẨM

Ở đầu kinh Kim Cang Thủ đã hỏi Phật ý nghĩa giới Bồ-tát. Phật trước nói khi vào Mạn-đồ-la vì đệ tử trao giới tức là hợp nói giới pháp yếu này. Trước thọ giới này xong, trụ vào chỗ học này. Sau mới được nghe Hạnh Bí Mật của Như Lai. Giới này trước khi tạo Mạn-đồ-la thì nên nói cho nghe. Phật trước nói khi vào Mạn-đồ-la, vì chánh nói phương tiện nhập vào Mạn-đồ-la, mà chưa kịp nói. Cho nên Kim Cang Thủ lại lên hỏi trước.

Nên kinh nói: Bảy giờ, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: Cúi mong Đức Thế Tôn nói câu các Bồ-tát đại hữu tình, là nghĩa Cụ tích, nghĩa Trụ xứ tức chỗ học, tu học câu đủ phương tiện trí tuệ, nghĩa là các đức quy thú, người này đủ giới này. Nghĩa là các phương tiện... được ở thân này, là nghĩa đến khắp. Tuệ phương tiện... khắp đến thân. Đây là chánh giải thích. Là nghi hoặc tức là hai ý, như ở trước ngã rẽ không biết đi đường nào. Ác ý mà nghi lo khiến sinh tử trôi lăn chẳng dứt. Từ trước đây đều là văn kinh nghĩa là Bồ-tát trụ chỗ học này, khiến cho chẳng bỏ đại bi là ác ý. Ác ý tức là nghi ngờ. Tức dùng giới này ở trong sinh tử trôi lăn mà chẳng thể hoại. Chẳng hoại tức là thường trụ không thể hại, ý hỏi rằng: Vì sao ở trong sinh tử trôi lăn mà được giới này thường chẳng hủy hoại, không thể phá hoại?

Lúc đó, Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na đối với tất cả dùng Phật nhãn quán tất cả pháp giới, bảo Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ rằng: Hãy lắng nghe

Kim Cang Thủ, Pháp Giới Phật Nhân Quán Kim Cang Bí Mật Chủ bảo hãy lắng nghe Phật, vì Đại sĩ thỉnh nói tất cả hạnh căn bản của Bồ-tát, Phật sắp đáp, cho nên trước dùng Như Lai nhân mà khắp quán đại hội, tức là quán khắp pháp giới. Trong đây nói các pháp giới, tức là quán Phật giới, pháp giới, chúng sinh giới, quán ba pháp giới này nên gọi là các pháp giới. Quán pháp giới tức là tất cả cảnh giới Như Lai. Đã quán khắp rồi thì biết có khả năng nhận nghe giới hạnh sâu xa này, cho nên đáp Kim Cang Thủ. Kế bảo lắng nghe Kim Cang Thủ. Nay nói khéo léo tu hành đạo. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trụ ở đây, tức là đối với Đại thừa được thông suốt đạo tu hành khéo nói. Nếu ở đây mà trụ Bồ-tát, Đại Hữu Tình được thông suốt Đại thừa, tu hành đạo này tức là giới Bồ-tát. Chư Phật ba đời đều do đạo này mà đến Bồ-đề cho nên gọi là tu hành đạo. Trụ đạo tu hành này của chư Phật, nên các Bồ-tát được thông suốt Đại thừa. Vì sao? Nay giới này tức là giới bản nguyện tự tánh của tất cả chúng sinh. Nếu trụ giới Tánh Tịnh Kim Cang này tự nhiên đối với tất cả pháp được thông suốt. Trì giới chẳng sát sinh là việc chẳng nên làm, nghĩa là phải giữ giới chẳng giết sinh mạng. Nghĩa là thêm chữ sinh mạng, chẳng cắt đứt mạng sống.

Kế là Phật bảo tướng giới ấy, nghĩa là chẳng giết sinh mạng, chẳng được chẳng cho mà lấy, chẳng dục tà hạnh, nói dối, nói ác khẩu, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, và tham sân, tà kiến, tức là giới Bồ-tát. Trong đây nói Bất-sát, nghĩa đối với tất cả loài có mạng sống, cho đến chẳng sinh một niệm tâm giết. Vì không có tâm giết nên gọi giới Bất sát. Các thứ khác đều nói theo đây. Trước khi trao giới này, A-xà-lê trước phải trao cho ba quy y. Ba quy y tức là Tam bảo thường trụ Bí mật, chẳng phải là pháp tăng riêng trụ đồng với Hữu Dư Bất Liễu Nghĩa kinh, như trong Niết-bàn Ương-quật... phải dẫn nói rộng. Lại như trong văn trên thầy trao cho pháp ba quy y. Đã trao ba quy y rồi, A-xà-lê kế phải khuyên phát tâm ấy, khiến sinh Đại thệ quyết định, nhận mười Vô Tận tạng này, lại ba lần trao khắp. Đã nhận rồi khiến người ấy tự bạch rằng: Con tên là... nay y chư Phật mười phương và ở bên A-xà-lê nhận được giới này xong. Hôm nay giờ này con là... được gọi là Bồ-tát, giới này không có thời tiết cho đến khi chết và hết đời vị lai không hề bỏ. Nếu giới như trên nói, trong một tháng một năm khi vào đạo tràng, thì thực hành phương tiện này, việc xong liền thôi thì có thời hạn. Nhưng nói theo nghĩa sâu thì cũng là chí kiến chân phương tức.

Giới Bồ-tát có hai thứ:

1. Tại gia.

2. Xuất gia.

Trong hai chúng này lại có hai thứ giới: Một là tự tánh tu hành, hai là chế giới. Nay mười giới này là giới tu hành của Bồ-tát, đó là Thiện tánh, tất cả Bồ-tát phải thực hành Niết-bàn là tánh tự năng trì giới, hoặc gọi là tự tánh giới. Sở dĩ gọi là trì, vì sinh chê bai phải hộ ý ấy. Lại thuận theo ý ấy nên lại phải trì. Sở dĩ như thế vì tất cả thế gian các Thiên luân vương cũng có mười pháp lành, tất cả ngoại đạo cũng có mười giới lành, tất cả Nhị thừa cũng có mười giới lành. Nếu Bồ-tát chẳng trì như thế thì họ liền sinh tâm khinh mạn chê bai. Chúng ta đều có pháp lành như thế. Nay người này tự nói Đại sĩ thực hành hạnh tôn diêu mà không có tịnh giới, phải biết là chỗ học chẳng chân, vì nó sinh tâm nghi ngờ bất thiện. Tức là người trước làm vô nghĩa lợi, chẳng phải là Thiện tri thức. Cho nên phải trì giới này; Hai là giới Phật chế tức là tự đủ phương tiện, như trong pháp Thanh văn vì muốn tu phạm hạnh, dứt hết nguồn khổ. Phật lập phương tiện này để ngăn ngừa, vì thế mau được thành quả. Nay trong Đại thừa cũng có chế giới, đó gọi là đủ phương tiện trí khéo léo. Vì có phương tiện khéo léo nên nay mười điều lành này thành giới bất cộng, chẳng chung với Thanh văn, ngoại đạo. Cho nên kinh nói khéo tu hành. Kinh Đại Bản này có mười vạn bài kệ, có trao giới này và các phương tiện, nay chưa đến Trung Quốc. Nhưng trong đảnh Kim cang tự có trao pháp không khác với nó nên phải nêu ra mà thôi. Như Thanh văn có bốn giới trọng ở đây chính là Thâu-lan-già, không phải trọng cấm. Vì sao? Vì giới mười điều lành này là thuận theo với Nhị thừa, ngoại đạo, cho nên khéo léo phương tiện mà giữ đủ. Bồ-tát tự có giới trọng căn bản, trong đây gọi là Sát Đạo Dâm Vọng chỉ là Thâu-lan, không phải là Bồ-tát cực nặng. Như trước ba đời trong giới không chướng ngại, trước khiến chẳng bỏ Tam bảo, lại khiến chẳng bỏ tâm Bồ-đề, đây thật là bốn giới trọng của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát có tâm lìa bỏ Phật như thế thì gọi là phá giới trọng. Sở dĩ như thế, vì Như Lai là chỗ sinh ra tất cả pháp lành. Bồ-tát tự quy y Phật thì mới có tất cả địa Ba-la-mật muôn hạnh thành tựu, cũng như nhân hạt giống (hạt giống) mới được sinh quả. Nếu bỏ chữ A trí bốn tự nhiên thì tất cả điều lành không được sinh. Cho nên bỏ Phật tức là dứt tất cả mạng sống của Bồ-tát mà dứt hết cội gốc thành Phật. Nếu phạm dâm đạo sát vọng thì chỉ chứng ngại đối với Đạo, không phải dứt hết cội gốc thành Phật. Cho nên chỉ thành thâu-lan. Vì Phật chẳng thể bỏ, pháp tăng cũng thế. Như kinh Thanh văn còn nói bỏ một quyển kinh giới là bỏ một người bảy chúng sinh, tức là nghĩa hòa hợp đoạn dứt, chẳng thành cụ giới, hướng

chi là tất cả Bồ-tát đồng nương một đường mà đến đạo tràng. Phật Phật đều không khác, cho nên phải biết tùy chỗ bỏ tức cắt đứt mạng sống tất cả pháp. Tâm Bồ-đề cũng như thế, là gốc của tất cả các hạnh. Nếu lìa tâm Bồ-đề thì không có tất cả pháp Bồ-tát. Cho nên bỏ cũng là phạm tội trọng. Như kinh Thanh văn phạm trọng rồi thì không phải Sa-môn, không phải Thích Tử, không nằm trong số chúng. Nay trong đây nếu bỏ Phật, Pháp, Tăng và tâm Bồ-đề tức là chẳng nằm trong số chúng, như Nhị thừa phá hủy bốn giới trọng. Nhưng người tu tự biết phạm giới, lại tự rửa tâm mà thọ lại, thì lại được giới, chẳng đồng với giới Nhị thừa, chẻ đá, đứt đầu rồi lại được.

Lại nữa, Bồ-tát tự có mười giới trọng, như trước Bất sát... chẳng nằm trong số ấy, chỉ là thâu-lan. Thế nào là mười? Là bốn như trước nói, lại có sáu trong nữa là mười.

Giới trọng thứ năm, nghĩa là chẳng hủy bỏ tất cả kinh pháp ba thừa, nếu chê bai tức là chê bỏ Phật, Pháp, Tăng và tâm đại Bồ-đề, cho nên phạm trọng. Vì trong bí mật tạng tất cả phương tiện đều là phương tiện Phật. Cho nên hủy bỏ một pháp tức là hủy bỏ tất cả pháp. Cho đến nghề nghiệp nuôi sống, thế gian nghệ thuật... hễ có chánh lý thuận nhau là lời Phật nói, còn chẳng được chê bai hướng chi là pháp ba thừa.

Thứ sáu là đối với tất cả pháp không nên keo kiệt, nếu phạm tội hủy giới trọng. Vì Bồ-tát nhóm hợp tất cả pháp vốn vì tất cả chúng sinh, nếu ngậm tiếc tức là bỏ Bồ-đề, nên phạm giới trọng.

Thứ bảy là chẳng được tà kiến, nghĩa là các tà kiến như: Chê bai không có nhân quả, không có Phật, không có người thấy đạo... Nếu sinh tà kiến thì tự nhiên bỏ Phật, Pháp, Tăng và Bồ-đề, cho nên phạm giới trọng, mà Thanh văn chỉ được Thâu-lan, cho nên phải biết phương tiện chẳng đầy đủ chỉ là theo một đường mà nói.

Thứ tám là người phát đại tâm, từ trước khuyên phát tâm ấy chẳng để lui mất. Nếu thấy biếng lười mà chẳng khuyên phát hoặc ngăn cản tâm ấy, nếu khiến lìa đạo Vô thượng Bồ-đề tức là trái nghịch tất cả việc nên làm của Như Lai, cho nên phạm tội trọng.

Thứ chín là đối với người Tiểu thừa trước chẳng quán căn cơ mà nói Đại pháp cho nghe, hoặc đối với người Đại căn chẳng quán căn cơ mà nói hạnh tiểu pháp thì phạm tội trọng. Đây tức là phương tiện chẳng đủ, vì trái nghịch với phương tiện Như Lai. Sai cơ nói pháp là kẻ oán của trời, người, cho nên Phạm tội trọng.

Thứ mười là Bồ-tát thường thực hành hạnh bố thí, nhưng chẳng được bố thí cho người dụng cụ để giết hại chúng sinh, như thí rượu,

thuốc độc, dao gậy, tất cả đồ vật chẳng lợi ích cho người thì phạm tội trọng. Vì Bồ-tát thường thực hành hạnh lợi người, nay làm ngược lại nên phạm tội trọng. Phải biết trước chẳng giết... là vì thuận ý người, lại người mới vào pháp thì phải giữ giới.

Nay kể là nói mười việc, cho đến tất cả giới chánh hạnh của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát vì thuận theo mười giới sau thì cho dù làm mười việc trước cũng chẳng phạm.

Kế Phật nói Bí Mật Chủ tu học như thế. Nếu Bồ-tát tùy chỗ có tu học tức đồng hành với chư Phật, Bồ-tát. Phải tu học như thế. Thanh văn vì gần giới Phật ấy nên gọi là cận đồng. Nay đồng đẳng tu học với Phật. Bồ-tát tùy chỗ tu học mà đồng sự với chư Phật Thế Tôn và Bồ-tát. Phải tu học tức là thân ba, miệng, bốn, ý ba, tức là tất cả câu tu học của Bồ-tát, là tất cả chỗ học của Bồ-tát. Đây tức là tất cả giới Bồ-tát thuận theo chúng sinh. Thuận theo tức là đồng sự (cùng làm việc). Lại tất cả Phật, Bồ-tát đều làm như thế, vì tất cả pháp nhĩ của Bồ-tát phải làm, nay ta cũng làm như thế. Tức là cùng tất cả Phật, Bồ-tát đồng sự nghiệp. Đây là giới Bốn tánh tự nhiên phải làm. Cho nên kinh Niết-bàn nói giới tánh tự năng trì.

Kế Kim Cang Thủ ý hỏi: Bảy giờ, Cháp Kim Cang Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ở thừa Thanh văn cũng nói mười nghiệp đạo lành này. Thế Tôn! Người thế gian và các ngoại đạo cũng đối với mười nghiệp đạo lành này mà thường nguyện tu học. Thường nguyện là tâm yếu luôn giữ, là tên khác của thọ giới. Chuyển cụ, Cụ tức là đủ giới này, chuyển là đầy đủ hạnh. Thành tựu kia có khác gì? Thế nào là các thứ khác nhau. Thanh văn, Duyên giác cũng có mười giới lành, cũng gọi là ngăn ngừa sự chệch bại của thế gian và giữ gìn tánh thiện chân như.

Tất cả ngoại đạo, thế thiên cũng có mười giới lành. Nay Phật lại nói giới Bồ-tát chỉ là mười điều lành, song có khác nhau chẳng. Cho nên Phật kể là phân biệt, khen rằng: Lành thay, lành thay! Bí Mật Chủ. Lại lành thay, các ông hỏi được Như Lai nghĩa như thế. Phải nên lắng nghe, nay ta sẽ phân biệt. Phân biệt có vô lượng nay hợp thành một, nay nói pháp môn này. Hay hỏi Như Lai nghĩa như thế, nay kể sẽ đáp.

Lắng nghe sẽ phân biệt đạo, một đạo nói pháp môn. Nghĩa là tất cả pháp chẳng ngoài tự môn A, tức là một đạo. Đạo là nương pháp này mà có chỗ đến. Một đạo tức là tất cả mọi người không có trở ngại, cùng ra khỏi sinh tử, thẳng đến đạo tràng. Nói một, tức là đạo như như, riêng một pháp giới, cho nên nói một. Đối với một đạo này mà phân biệt các thứ khác nhau. Cũng như vô lượng ngã rẽ đều đến đảo châu báu, khác

đường mà đồng về. Lại như dùng môn một chữ A mà phân biệt tất cả chữ. Phải biết tuy có khác nhau mà chẳng khác tự môn A. Nay đây mười điều lành cũng thế. Tùy trí thượng trung hạ mà quán tự thành các thứ. Không phải giới bốn nguyên của tất cả chúng sinh có khác nhau. Nhưng Phật vì phá nghi của đại chúng mà đáp lời hỏi của Kim Cang Thủ, cũng đối với một đạo mà phân biệt đáp tướng khác nhau. Ý phân biệt này như thế nào. Phật nói đồng một như ta đã nói. Chỗ học Thanh văn lìa tuệ phương tiện, dạy khiến thành tựu khai mở biến trí, chẳng phải mười nghiệp đạo lành có khác nhau.

Cho nên kế là nói: Như học xứ của thừa Thanh văn, ta nói phương tiện giáo lệnh ấy mà thành tựu biên trí khai phát, không phải mười các hạnh như mười nghiệp đạo lành... đây là đáp có khác với Đại thừa. Mười điều lành của Thanh văn kia chỉ là giáo lệnh thành tựu. Cũng như Quốc vương có các ước sắc, từ nay nếu làm việc như thế thì sẽ bị tội như thế. Người ấy vì sợ tội nên thuận theo chẳng dám trái nghịch. Thanh văn cũng như thế. Vì Phật đã chế giáo mệnh oai đức Ba-la-đề-mộc-xoa, vì tôn trọng luật do Pháp vương chế ra mà chẳng dám hủy phạm. Không phải là đầy đủ phương tiện tự tánh năng trì, lại chỉ là tự trì, không phải là khắp thuận tất cả chúng sinh. Cho nên chỉ là trí một biên, không phải là giới trung đạo thật tướng. Đó là chỗ khác nhau. Các ngoại đạo chẳng còn đắm nhân khác.

Lại nữa, thế gian lìa chấp đắm ngã cho nên bị chuyển. Kế là nói khác với ngoại đạo. Tông ấy chấp thân ngã mà sinh ra tất cả. Nay thân ta chẳng phải là ta, là đại ngã sinh ra. Nếu là ngã sinh ra thì thiện ác nhân quả đều từ nó ra. Nay đây thân tâm là tự vô ngã, thì quả trì giới vì ai mà chuyển tu, ai được quả báo ấy. Phải biết nghĩa nhân quả chẳng thành, cho nên cũng như hoa quả không có hạt giống và gói đá hay dùng hoa đốm làm tràng, thì bất luận có nói đủ. Lại có chấp chặt đối với đoạn thường mà thực hành pháp mười điều lành. Nếu thường thì không có quả báo, nay trì mười điều lành này nương vào đâu mà trụ? Còn đoạn thì cũng không có quả báo vậy nương vào đâu? Cho nên mười điều lành tên đồng, như sâu ăn gỗ tình cờ đục thành chữ, chẳng thể so sánh.

Kế nói tướng khác nhau của mười điều lành Đại thừa. Như giới Bồ-tát dùng trí phương tiện nhiếp tất cả pháp bình đẳng vào khuyên tu tập, nói giới này nhập vào tất cả pháp bình đẳng. Lìa tự tha mà tịnh khắp tự tha, tự mở trí kiến của tất cả Như Lai cũng như thế. Tất cả bình đẳng với ta. Vì nhập vào tất cả pháp giới bình đẳng mà tu giới này nên bất cộng với tất cả. Kế Phật lại muốn nói tướng mười giới lành của

Bồ-tát. Khiến hạnh của Chân Ngôn Bồ-tát không có nghi ngờ, cho nên dùng mắt đại từ đại bi mà quán sát thế giới chúng sinh, bảo Kim Cang Thủ rằng: Mắt Phạm Âm này có hai tên nay còn đủ.

Vì Từ nhãn, Bi nhãn nên nói có hai tên. Trước nói tướng chẳng giết, nghĩa là dứt mạng sống, bỏ tất cả đao gậy, pháp giết, duyên giết, nhân giết, nghiệp giết, hễ tương ưng với hại mạng thì đều phải xa lìa, quán tất cả chúng sinh có tâm nội oán đều xem đồng như mình, cho đến loại có hình đều không có ý giết hại, nhưng chẳng phải chỉ không giết hại mà thành giữ giới, mà còn phải có phương tiện tuệ, nghĩa là quán người này sẽ gây ra các duyên chê bai chánh pháp, năm tội vô gián... làm tăng chướng nặng, không do đâu mà thoát khỏi, thì dùng tâm Đại bi mà so sánh, nếu hại kẻ ấy mà lợi ích cho nhiều người, hoặc khiến kẻ ấy có nhân duyên xuất ly, thì ta tự vào đường ác mà cứu hộ kẻ ấy. Dùng tâm đại Bi mà giết hại, đây là phương tiện không chung với Nhị thừa. Kế là giới trộm cũng như thế. Tuy tất cả dù cho lá cỏ cũng chẳng lấy, cũng vì phá nhân duyên thiếu thốn, quán chỗ chứa nhóm kia không chán. Do đó mà tự tổn hại, thành nghiệp chướng lớn. Cho đến phương tiện mà lấy, vì tu các thứ công đức, sau khiến họ tùy hỷ. Như thế các thứ phương tiện chỉ thuận theo hạnh sâu thực hành mười giới, dùng tâm Đại Bồ-đề mà dẫn dắt tất cả đều không phạm. Đây là tướng trì phạm. Trước đã nói lược giới sát, kế lại nói đủ. Bí Mật Chủ Bồ-tát suốt đời giữ giới bất sát, phải bỏ đao gậy, lìa ý giết hại, giữ mạng nó như giữ mạng mình. Các thứ kia nói có phương tiện khác, tức là các phương tiện khác. Tùy loại chúng sinh, tùy sự nghiệp mà làm nó khởi lên, cho nên nói tùy sự nghiệp mà hết lòng siêng tu, khiến nó khởi báo ứng lìa ý oán hại. Thành loại là nghĩa đồng. Như loại ấy tạo ra sự cực ác, nghiệp cực nặng. Muốn tránh khỏi cho họ thì dù cho dùng đao gậy... cũng không lỗi. Giới Thanh văn cũng có đối với tội nhỏ mà trừ tội lớn, dùng nhẹ đổi nặng, nên nay cũng thế, như cứu người nữ té xuống nước... rất dễ hiểu. Giới Bồ-tát cũng y theo đây có thể biết. Suốt đời giữ giới bất sát là phải bỏ đao gậy giết hại, như mình đồng với người khác mà giữ sinh mạng. Các chúng sinh khác như loài vật, thoát khỏi hình loại của chúng, phải lìa ý oán thù, đây là giới tướng thứ nhất. Suốt đời không phải là một thời gian mà thôi. Nếu Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến thành Bồ-đề, tất cả loài có mạng sống còn chẳng được sinh một niệm giết hại huống chi là khởi thân miệng? Nếu có dụng cụ tùy duyên giết hại thì như trong giới bất sát có nói rộng các thứ. Cũng cho đến một niệm chẳng chứa để dụng cụ giết hại, huống chi là bày ra phương tiện giết hại.

Tâm não hại lược có chín thứ. Nói ghét thân ta và ghét bạn lành ta, thích oán thù ta ở quá khứ hiện tại vị lai gồm có chín. Lại có loại phi tình sinh giận. Như Phật Ca-diếp có một Tỳ-kheo đi kinh hành bị vấp cành cây rớt, bèn dùng cuốc đào lên, lấy dao chặt hết, phút chốc bị làm thân rấn lớn. Lúc đó, đệ tử đồng học mới thiêu thân rấn. Sau, rấn dữ ở chỗ đốt gặp Phật sinh tâm ác muốn hại, khi ấy Phật bèn khuyên rằng: Thân trước người do giận loài phi tình (thực vật) mà tự chịu quả báo này, nay cũng vì nó mà chịu thân xấu ác. Không bao lâu sẽ có cậu bé vì rấn hại người nên giết mà đốt thân, rấn thấy thế giận dữ muốn hại nên bị đọa vào địa ngục, trong khi thân cũ bị đốt chưa xong. Quả báo sau hai thân đồng thời bị đốt. Phải biết đây là đối phi tình mà tức giận nên bị quả báo như thế. Lại như trong luật có Tỳ-kheo đi kinh hành bị lá lan đâm vào trán chảy máu, liền tức giận nói rằng: Vì sao Phật chế giới này, có lợi gì vì làm khác đi nên bị quả báo làm thân rấn lớn), tức là duyên sinh chịu khổ làm thân rấn lớn, vì cứu năm trăm người lái buôn mà đại bị giết rấn, khiến rấn khỏi tội được sinh lên cõi trời, các lái buôn đều khỏi nạn. Như Đại Luật của Hữu Bộ nói: Phi tình còn như thế huống chi là hữu tình ư? Bồ-tát xem việc này tự chẳng sinh tâm làm, cũng khuyên người khác lìa bỏ. Các thứ khác như trước đã nói.

Nhân duyên về cạy giáo bằng vàng có nói rộng: Lại như việc sư tử cứu những người đi buôn mà hại rấn, trong kinh Bảo Tạng, kinh Đại Phương Tiện có nói: Lại nữa Bồ-tát giữ giới chẳng cho thì không lấy, vật thuộc người khác thọ dụng còn chẳng khởi tâm lấy, huống chi là vật chẳng cho mà lấy. Các hữu tình khác thấy keo kiệt thì không cho. Vô phúc phải làm các thân tùy loài chúng sinh keo kiệt hại mình mà lìa bố thí. Khi cho họ, như thế là giữ giới không trộm. Như vật nó dùng mà không khởi tâm chạm lấy, huống chi là vật khác không cho mà lấy. Có các phương tiện khác, thấy các hữu tình quá keo kiệt, lo chữa nhóm chẳng bố thí, chẳng làm phước, tùy loài chúng sinh mà phá hại sự keo kiệt của họ, nên lìa tự tha, vì họ mà bố thí để được sắc thân tốt đẹp.

